

BỘ TƯ PHÁP - BỘ CÔNG AN**BỘ TƯ PHÁP -
BỘ CÔNG AN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2012/TTLT-BTP-BCA

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2012

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**Quy định cụ thể việc phối hợp bảo vệ cường chế trong thi hành án dân sự**

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư liên tịch quy định cụ thể việc phối hợp bảo vệ cường chế trong thi hành án dân sự.

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định cụ thể việc phối hợp bảo vệ cường chế trong thi hành án dân sự (sau đây viết gọn là phối hợp bảo vệ cường chế) giữa cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan công an cùng cấp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khi tổ chức cường chế thi hành án có huy động lực lượng tham gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Cơ quan thi hành án dân sự;
2. Cơ quan công an cùng cấp;
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phối hợp bảo vệ cường chế trong thi hành án dân sự.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp bảo vệ cường chế phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

1. Nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật.
2. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan đã được pháp luật quy định, không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của mỗi ngành.

3. Bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của nhân dân và những người tham gia cưỡng chế.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phối hợp trong xây dựng kế hoạch cưỡng chế

1. Trước thời điểm ban hành kế hoạch cưỡng chế thi hành án dân sự ít nhất 10 ngày, thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự phải cung cấp thông tin, trao đổi ý kiến với cơ quan công an cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan về các nội dung, yêu cầu cụ thể của vụ việc cưỡng chế có huy động lực lượng tham gia bảo vệ, bao gồm:

a) Tên và địa chỉ của người bị cưỡng chế;

b) Dự kiến thời gian, địa điểm tiến hành cưỡng chế, biện pháp cưỡng chế cần áp dụng;

c) Tóm tắt nội dung vụ việc cần cưỡng chế; tính chất phức tạp của vụ việc (đặc điểm địa bàn, tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, diễn biến tâm lý, thái độ, khả năng chống đối của đương sự);

d) Yêu cầu cụ thể của cơ quan thi hành án dân sự về các nội dung cần phối hợp; dự kiến số lượng người cần tham gia bảo vệ cưỡng chế; các trang thiết bị, công cụ, phương tiện cần thiết để phục vụ cho việc bảo vệ cưỡng chế và dự trù kinh phí chi cho việc bảo vệ cưỡng chế.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin, trao đổi ý kiến, thủ trưởng cơ quan công an phải trả lời về các nội dung đề nghị phối hợp bảo vệ cưỡng chế của cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp.

3. Trường hợp cơ quan công an cùng cấp có ý kiến khác về yêu cầu phối hợp bảo vệ cưỡng chế thì ngay sau khi nhận được ý kiến, thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự tổ chức cuộc họp với đại diện cơ quan công an cùng cấp để trao đổi, thống nhất biện pháp giải quyết.

4. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày thống nhất ý kiến với cơ quan công an cùng cấp, Chấp hành viên phải dự thảo xong kế hoạch cưỡng chế trình thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự. Trên cơ sở dự thảo kế hoạch cưỡng chế đó, thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự tổ chức cuộc họp với sự tham gia của cơ quan công an cùng cấp, các cơ quan, tổ chức có liên quan để tham khảo ý kiến. Cuộc họp đóng góp ý kiến phải được tổ chức trước ít nhất 10 ngày, kể từ thời điểm cưỡng chế đã được ấn định.

5. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức cuộc họp đóng góp ý kiến vào dự thảo kế hoạch cưỡng chế, Chấp hành viên phải hoàn chỉnh, trình thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự xem xét, phê duyệt. Kế hoạch cưỡng chế bao gồm các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Thi hành án dân sự.

Kế hoạch cưỡng chế được gửi ngay cho cơ quan công an cùng cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 72 Luật Thi hành án dân sự.

Điều 5. Phối hợp trong việc xây dựng kế hoạch và phương án bảo vệ cưỡng chế

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kế hoạch cưỡng chế của cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp, cơ quan công an phải xây dựng kế hoạch và lập phương án bảo vệ cưỡng chế. Kế hoạch và phương án bảo vệ cưỡng chế bao gồm các nội dung sau:

a) Nội dung kế hoạch

- Nêu rõ mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ của công tác cưỡng chế, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn cho việc cưỡng chế; tình hình có liên quan đến hoạt động bảo vệ cưỡng chế;

- Giao nhiệm vụ cụ thể cho người chỉ huy chung, người chỉ huy từng lực lượng; phân công trách nhiệm cho từng đơn vị chức năng trong việc chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vũ khí, công cụ hỗ trợ và các phương tiện nghiệp vụ cần thiết khác để phục vụ cho việc bảo vệ cưỡng chế. Đối với những vụ việc cưỡng chế được đánh giá có khả năng xảy ra nhiều diễn biến phức tạp thì phải có lực lượng dự phòng và tăng cường thêm các phương tiện như: phương tiện phòng cháy, chữa cháy, thiết bị dò mìn, xe chở đối tượng vi phạm pháp luật, khóa tay.

b) Nội dung phương án

- Nêu khái quát nhiệm vụ và đặc điểm tình hình có liên quan, thời gian, địa điểm thực hiện nhiệm vụ;

- Dự kiến các tình huống có thể xảy ra, trong đó đặc biệt lưu ý đến tình huống chống đối, gây hậu quả cháy, nổ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của tổ chức, công dân, cán bộ, chiến sỹ tham gia cưỡng chế và phương án giải quyết các tình huống đó (nêu rõ nhiệm vụ của người chỉ huy, trách nhiệm của cán bộ, chiến sỹ trong từng tình huống cụ thể);

- Quy ước phối hợp giữa các lực lượng và quy ước thông tin liên lạc;

- Phương án bảo vệ cưỡng chế thi hành án dân sự phải được thể hiện bằng văn bản, có sơ đồ kèm theo.

c) Việc xây dựng nội dung kế hoạch và phương án bảo vệ cưỡng chế phải được trao đổi, thống nhất giữa cơ quan công an với cơ quan thi hành án dân sự trước khi trình người có thẩm quyền của cơ quan công an phê duyệt.

2. Kế hoạch và phương án bảo vệ cưỡng chế đã được phê duyệt phải được gửi ngay cho cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp để kịp thời triển khai thực hiện.

Điều 6. Phối hợp triển khai kế hoạch cưỡng chế, kế hoạch và phương án bảo vệ cưỡng chế thi hành án dân sự

1. Trong trường hợp cần có sự phối hợp của nhiều lực lượng hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn, thì thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự